

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92 /2017/DS-ST

Ngày: 02/10/2017

V/v tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Vân Hương**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

2. Ông **Huỳnh Minh Chánh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lâm**- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 314/2016/TLST-DS ngày 28/7/2016 về việc “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2017/QĐST-DS ngày 07/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 232/2017/QĐST-DS ngày 05/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hứa Thị Kim T, sinh năm: 1975

Địa chỉ: 369 ấp 1, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện hợp pháp: Ông Trần Chí H, sinh năm: 1963

Địa chỉ: D9 ấp 4, xã P, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Dương Thị Thu H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 14 ấp 3, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đức T, sinh năm: 1975

Địa chỉ: 369 , xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh

(Ông H có mặt, bà H, ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2016, bà Hứa Thị Kim T trình bày:

Do bà Dương ThịThu H cần tiền để lo cho công việc nên bà Dương ThịThu H có vay của bà Hứa Thị Kim T nhiều lần. Sau đó hai bên tiến hành lập giấy xác nhận ngày 20/3/2014 với nội dung bà Dương ThịThu H có nhận nợ của bà Hứa Thị Kim T số tiền 1.280.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng). Đã nhiều lần bà Thanh yêu cầu bà Hiền trả số tiền trên nhưng bà Hiền không trả.

Nay tại phiên tòa ông Trần Chí H đại diện hợp pháp của bà Hứa Thị Kim T yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh Hiền trả số tiền nợ là 1.280.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi, trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Dương ThịThu H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà Hiền.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức Trung trình bày: Ông là chồng của bà Hứa Thị Kim T. Bà Dương Thị Thu H có vay của bà Hứa Thị Kim T số tiền nhiều lần để làm ăn, sau đó bà Hiền có lập giấy xác nhận ngày 20/3/2014 với nội dung bà Hiền có nợ của bà Thanh số tiền 1.280.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng). Nay ông H yêu cầu bà H trả cho bà T số tiền 1.280.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương ThịThu H với bà Hứa Thị Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Dương Thị Thu H khởi kiện tranh chấp đòi tài sản với bà Hứa Thị Kim T. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Dương Thị Thu H cư trú tại huyện Bình Chánh, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo luật định, nhưng bị đơn bà Dương Thị Thu H vẫn không đến tham gia các buổi hòa giải tại Tòa án để giải quyết vụ án tranh chấp đòi tài sản giữa bà Hứa Thị Kim T và bà Dương Thị Thu H. Vì vậy bà Dương Thị Thu H tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Do đó, bà Dương Thị Thu H phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 79 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Dương Thị Thu H đến Tòa án để thể hiện ý kiến. Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai (hai lần triệu tập hòa giải, hai lần triệu tập đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án) nhưng bà Dương Thị Thu H vẫn không có mặt tại Tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cho bà Dương Thị Thu H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Theo lời trình bày của ông Trần Chí H thì bà Hứa Thị Kim T có cho bà Dương Thị Thu H vay nhiều lần tiền, thông qua việc chuyển khoản vào tài khoản của bà Hiền. Sau đó ngày 20/3/2014 bà Hiền có lập giấy xác nhận có nợ của bà Thanh số tiền 1.280.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng), không có thỏa thuận lãi suất.

[4] Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Trần Chí H yêu cầu bà Dương Thị Thu H trả cho bà Hứa Thị Kim T số tiền nợ 1.280.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng), không yêu cầu không yêu cầu tính lãi, trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Dương Thị Thu H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho bà Dương Thị Thu H biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay bà Dương Thị Thu H không có văn bản gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có phản đối do đó căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn không cần phải chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải chứng minh sự phản đối đó là có căn cứ và phải đưa ra chứng cứ để chứng minh. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ đó. Bà Dương Thị Thu H vắng mặt không lý do suốt quá trình giải quyết vụ án nên bà Dương Thị Thu H từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án là phù hợp pháp luật.

[6] Căn cứ vào giấy xác nhận ngày 20/3/2014 thì bà H có nợ của bà T số tiền 1.280.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng), không có thỏa thuận lãi suất .

[7] Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho cho vay giao tài sản cho bên vay , khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận*”.

Đối chiếu quy định như trên thì giấy xác nhận nợ ngày 20/3/2014 không có thể hiện lãi suất và trong quá trình vay thì H chưa trả cho bà T bất cứ số tiền nào.

[8] Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Chí H chỉ yêu cầu bà Dương Thị Thu H trả tiền vay gốc là 1.280.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Dương Thị Thu H có trách nhiệm trả cho bà Hứa Thị Kim T số tiền nợ 1.280.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng) trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[10] Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người được thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì người phải thi hành án phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[11] Về án phí: Bà Dương Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Cụ thể bà Dương Thị Thu H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 50.400.000 đồng (Năm mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hoàn lại cho bà Hứa Thị Kim T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.200.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 03700 ngày 29/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hứa Thị Kim T.

Buộc bà Dương Thị Thu H có trách nhiệm trả cho bà Hứa Thị Kim T số tiền nợ gốc 1.280.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng), trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Hứa Thị Kim T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Dương Thị Thu H chưa thực hiện nghĩa trả nợ thì phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị Thu H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 50.400.000 đồng (Năm mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hoàn lại cho bà Hứa Thị Kim T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.200.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 03700 ngày 29/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện BC;
- THADS huyện BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Vân Hương